

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HSST
Ngày: 26/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Kim

2. Bà Nguyễn Thị Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TL-HSST ngày 08 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng Ph, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn Ch, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng H (đã chết) và bà Lê Thị Nh (đã chết); có vợ : Lê Thị Thu Tr (đã ly hôn), có 01 con: sinh năm 2010; Tiền sự: không; Tiền án: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2020 đến ngày 01/12/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng Ph: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hoá. (vắng mặt).

Bị hại: Chị Lê Thị X, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tài T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 21/02/2020 Lê Duy T và Nguyễn Đăng Ph rủ nhau đi tìm có nơi nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Ph điều khiển xe mô tô BKS 99H5-9174 chở T đi từ xã Đ, huyện Đ đến xã Đ, huyện Đ. Khi đi đến trước cổng nhà chị Trịnh Thị H sinh năm 1993 ở thôn T, xã Đ, huyện Đ thì T nhìn thấy có một chiếc xe đạp loại xe Mini màu trắng của chị Lê Thị X sinh năm 1971 ở thôn Ph, xã Đ, huyện Đ đang dựng ở trước nhà chị H không có người trông coi. T bảo Ph dừng lại cho T xuống xe, sau đó T đi bộ lại dắt chiếc xe đạp về phía xã Đ, được khoảng một đoạn thì T ngồi lên xe đạp và đạp xe được khoảng 100m thì Ph quay xe lại cho T ngồi lên sau xe mô tô do Ph điều khiển, hai tay ôm xe đạp mới trộm được để ở giữa. Ph điều khiển xe mô tô chở T cùng chiếc xe đạp đến nhà anh Nguyễn Tài T sinh năm 1987 ở thôn T, xã Đ, huyện Đ để cấm. Đến nơi Ph dừng xe mô tô đứng ngoài cổng, còn T dắt xe đạp vào nhà gặp anh T và nói "Đây là xe của em, anh cho em cấm, khi nào có tiền thì em chuộc". Anh T đồng ý giữ xe đạp và đưa cho T số tiền 700.000 đồng. T cầm tiền ra đưa cho Ph 350.000 đồng rồi cả hai đi về nhà. Số tiền trên T và Ph đã chi tiêu hết vào việc cá nhân.

Ngày 02/3/2020, Lê Duy T và Nguyễn Đăng Ph đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đầu thú về hành vi trộm cắp chiếc xe đạp của chị Lê Thị X.

Đối với hành vi phạm tội của Lê Duy T đã được Tòa án đưa ra xét xử, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 17/9/2020 Cơ quan CSĐT đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Đăng Ph, bị can Ph bỏ trốn nên cơ quan CSĐT đã ra quyết định truy nã, đến ngày 28/11/2020 thì bắt được Nguyễn Đăng Ph.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 180/HĐĐG ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Sơn kết luận: chiếc xe đạp mà Lê Duy T và Nguyễn Đăng Ph trộm cắp của chị Lê Thị X tại thời điểm bị mất có giá trị là 1.000.000 đồng.

Tuy tài sản trộm cắp có giá trị là 1.000.000đồng nhưng trước đó năm 2012 Nguyễn Đăng Ph bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị can chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 99H5-9174 là phương tiện mà T và Ph sử dụng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra, xác định đó là xe mô tô của anh Trần Đình M sinh năm 1993 ở thôn Văn Tr, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa là bạn của Nguyễn Đăng Ph. Vào đầu tháng 02/2020 anh Trần Đình M đã cho Ph mượn chiếc xe trên. Đến ngày 25/02/2020, Ph đã trả lại chiếc xe cho anh Trần Đình M. Hiện tại anh Trần Đình M đã mang chiếc xe mô tô trên đi làm ăn xa, không có

mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn không thể thu giữ chiếc xe để phục vụ việc điều tra giải quyết vụ án.

Đối với chiếc xe đạp Mini màu trắng của chị Lê Thị X, ngày 04/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trả lại chiếc xe đạp trên cho chị X theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Nguyễn Đăng Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 03/Ctr – KSDT ngày 07/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Đăng Ph về tội “Trộm cắp tài sản” điểm b theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng Ph từ 09 đến 12 tháng tù.

Về phần bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Lê Thị X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo. Đối với số tiền 700.000đồng là tiền cấm xe, anh Nguyễn Tài T xét thấy số tiền không lớn nên cũng không yêu cầu bồi thường.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Tài T, khi nhận “cấm” xe cho T và Ph, anh T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Trần Đình M, khi cho Ph mượn xe anh M không biết mục đích mượn xe của Ph là đi trộm tài sản nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng Ph. Người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng đã có quan điểm bào chữa đối với bị cáo. Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Ph. Bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo là thuộc hộ cận nghèo, kinh tế khó khăn, bố mẹ bị cáo mất sớm. Nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng : Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đăng Ph đã khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 21/2/2020 Lê Duy T và Nguyễn Đăng Ph đã rủ nhau đi tìm có nơi nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Ph điều khiển xe mô tô BKS 99H5-9174 chở T đi đến trước cổng nhà chị Trịnh Thị H thì nhìn thấy có một chiếc xe đạp loại xe Mini màu trắng của chị Lê Thị X đang dựng ở trước nhà chị H không có người trông coi nên cả 02 đã trộm cắp chiếc xe đạp trên và mang đến nhà anh Nguyễn Tài T để cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Chiếc xe đạp mà T và Ph trộm cắp trị giá là 1.000.000đồng.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án ; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của Nguyễn Đăng Ph đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của Nguyễn Đăng Ph là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe không chịu lao động chân chính, ăn chơi đua đòi dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần được đưa ra xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, **tuy tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 1.000.000 đồng nhưng trước đó vào năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện bản chất liều lĩnh coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo :

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Đăng Ph không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

Đối với Nguyễn Đăng Ph, năm 2012 bị Toà án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do thời hạn điều tra đã hết , Cơ quan điều tra chưa thu thập được các tài liệu, chứng cứ xác minh về việc chấp hành bản án của Nguyễn Đăng Ph để xác định bị cáo đã được xoá án tích hay chưa làm căn cứ xử lý nên Cơ quan CSĐT đã tách vụ án hình sự để giải quyết đối với Nguyễn Đăng Ph trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Lê Thị X đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 700.000 đồng là tiền bị cáo cầm xe cho anh Nguyễn Tài T, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng Ph thuộc hộ cận nghèo nhưng không có đơn đề nghị miễn án phí theo quy định nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1,2 Điều 51 ; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135 BLTTHS ; Điều 6 ; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Đăng Ph 09 (chín) tháng tù giam. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 28/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Nguyễn Đăng Ph phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền địa phương.

Nơi nhận :

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Tòa án ND Tỉnh ;
- VKSND huyện Đông Sơn ;
- Công an huyện Đông Sơn ;
- Chi cục Thi hành án H Đông Sơn ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hà

